

Bản án số: **20/2026/HS-ST**
Ngày: 30 - 3 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng.
2. Ông Bùi Văn Mưa Lớn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **17/2026/TLST-HS** ngày 10 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2025/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Đặng Hoàng D (Tên thường gọi: Không có tên gọi khác), sinh ngày 07/01/2001 tại tỉnh Bến Tre (Nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi đăng ký thường trú: 521/74, ấp S, xã P, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: 521/74, ấp S, xã P, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Không xác định được họ tên cha và con bà Đặng Thị Kim H (chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 22/5/2024, bị cáo kháng cáo đến ngày 30/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (cũ) xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Hiện đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 16/7/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Huỳnh Thị Tuyết N, sinh ngày 15/12/2000.

Địa chỉ: 2, ấp S, xã P, tỉnh Vĩnh Long. *Vắng mặt*

- *Người làm chứng:*

+ Mai Thanh T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp S, xã P, tỉnh Vĩnh Long. *Vắng mặt*

+ Đặng Thị Tuyết M, sinh ngày 12/02/2007.

Địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long. *Vắng mặt*

+Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp S, xã P, tỉnh Vĩnh Long. *Vắng mặt*

+ Huỳnh Văn P, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp S, xã P, tỉnh Vĩnh Long. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 13 tháng 7 năm 2025, Đặng Hoàng D điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter 149cc, biển số 71C4-245.45 từ nhà đến công viên thuộc ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long để chơi và có nhặt được một đoạn tuýp sắt, loại tròn, đường kính khoảng 04 cm, dài khoảng 50 cm để trên ba ga phía trước của xe với mục đích đề phòng thân do trước đó D có mâu thuẫn với một số người trong khu vực gần công viên. Lúc này thì Đặng Thị Tuyết M, sinh năm 2007, nơi thường trú: số A, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long là bạn gái của D nhắn tin qua điện thoại cho D nói bị đau bụng nên D mới điều khiển xe mô tô đi về nhà của M. Khi đến đoạn đường lộ bê tông thuộc ấp V, xã P, tỉnh Vĩnh Long, D phát hiện chị Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm 2000, nơi thường trú: số E, ấp S, xã P, tỉnh Vĩnh Long đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 71C4-483.06 đi một mình trên đường nên D nảy sinh ý định cướp tài sản của chị N. D điều khiển xe mô tô đuổi theo phía sau xe của N được khoảng 500 mét, khi đến đoạn đường vắng không có người qua lại thì D vượt lên và áp sát vào xe của N, tay trái cầm lái, tay phải cầm đoạn tuýp sắt đã nhặt được trước đó đánh một cái trúng vào nón bảo hiểm của N làm N té ngã xuống đường. Sau đó, D bước xuống xe mô tô tiếp tục cầm đoạn tuýp sắt bằng tay phải đánh một cái trúng vào phía sau lưng của N làm N ngất xỉu nằm dưới mặt đường. D lục soát tìm tiền trong người của N nhưng không có, cùng lúc này N tỉnh dậy la lớn “cứu con với, có cướp” thì D dùng tay phải bóp cổ N và nói “mày la là tao giết mày” nên N giơ tay lắc lắc ra hiệu không la nữa. D tiếp tục bóp cổ N, đè xuống đất và hỏi “tiền mày để đâu”, N nói “tiền em bỏ trong túi, điện thoại em đây nè, anh có lấy thì lấy đi, anh tha cho em”. D tiếp tục dùng đoạn tuýp sắt đánh một cái trúng vào vùng gáy và vai của N. Sau đó, D đến vị trí xe mô tô của N lấy chiếc túi xách đang để trên xe bên trong có nhiều vật dụng trang điểm (N làm nghề trang điểm cô dâu), một số giấy tờ tùy thân và số tiền 362.000đồng (gồm 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đồng, 01 tờ tiền Việt

Nam mệnh giá 100.000đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đồng và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000đồng). D lấy túi xách, đem để trên ba ga phía trước rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Khi đến đoạn đường vắng người cách nơi chiếm đoạt tài sản của N khoảng 03 km thì D dừng xe lại, mở túi xách tìm tiền nhưng không thấy mà chỉ thấy có các vật dụng trang điểm và giấy tờ tùy thân của N; đồng thời, lúc này nghe có tiếng chó sủa, sợ bị phát hiện nên D đã ném túi xách và đoạn tuýp sắt xuống sông rồi điều khiển xe mô tô về nhà của M để ngủ. Sau khi bị cướp tài sản chị N đã trình báo với Cơ quan Công an toàn bộ vụ việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1576/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân xã P kết luận:

- 01 (một) túi vải màu đen có chữ “3CE-3CONCEPTYES”, kích thước 0,54m x 0,30m x 0,20m, có giá 70.000đồng.

- 14 (mười bốn) hộp lông mi giả, có giá 15.000đồng/hộp, tổng cộng 210.000 đồng.

- 03 (ba) đồ cột tóc (cục Đ), có giá 15.000đồng.

- 02 (hai) lược chải tóc, có giá 10.000 đồng.

- 01 (một) máy duỗi tóc, có giá 145.000đồng.

- 01 (một) hộp khăn giấy ướt, có giá 10.000đồng.

- 01 (một) hộp phấn hồng, có giá 100.000đồng.

- 01 (một) bít ngoáy tai, có giá 2.000đồng.

- 01 (một) hộp keo vuốt tóc, có giá 20.000đồng.

- 01 (một) chai keo đỏ, có giá 80.000đồng.

- 01 (một) chai keo bạc, có giá 40.000đồng.

- 01 (một) bít thun, có giá 10.000đồng.

- 01 (một) bộ dụng cụ ép tóc, có giá 160.000đồng.

- 04 (bốn) hộp phấn màu đỏ (chai gom đỏ), có giá 10.000đồng/chai, tổng cộng 40.000đồng.

- 01 (một) kẹp tóc, có giá 5.000đồng.

- 01 (một) hộp phụ kiện tóc, có giá 25.000đồng.

- 01 (một) ví màu xanh, có giá 60.000đồng.

- 01 (một) tấm lót silicon, có giá 20.000đồng

- 01 (một) sáp uốn tóc, có giá 20.000đồng.

- 01 (một) máy quạt cầm tay, có giá 140.000đồng.

- 01 (một) chai xịt muối, có giá 60.000đồng.

- 01 (một) cây lược sấy tóc, có giá 15.000đồng.

Tổng cộng: 1.257.000đồng.

Quá trình điều tra, Đặng Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là phù hợp với các tài liệu và chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số **03/CT-VKSKV6** ngày 10/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Đặng Hoàng D về tội “*Cướp tài sản*” theo

quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng D phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Về áp dụng pháp luật: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng D từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 16/7/2025.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

-Ghi nhận quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã thu giữ và trao trả cho bị hại các tài sản gồm: 01 túi xách, 14 hộp lông mi giả, 03 đồ cột tóc (cục độn tóc), 02 lược chải tóc, 01 máy duỗi tóc, 01 hộp khăn giấy ướt, 01 hộp phấn hồng, 01 bít ngoái tai, 01 hộp keo vuốt tóc, 01 chai keo đỏ, 01 chai keo bạc, 01 bịch thun, 01 bộ dụng cụ ép tóc, 04 hộp phấn màu đỏ (chai gom đỏ), 01 kẹp tóc, 01 hộp phụ kiện tóc, 01 ví màu xanh (bên trong có 01 căn cước công dân số 083300012934 mang tên Huỳnh Thị Tuyết N; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 791208129746 mang tên Huỳnh Thị Tuyết N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 71004830, biển số 71C4-483.06) và số tiền 362.000đồng (gồm 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đồng và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000đồng).

-Tịch thu sung quỹ nhà nước do đây là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội đối với:

+ 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter 149cc, màu sơn trắng – đen – đỏ, biển số 71C4-245.45, số máy G3D4E427321, số khung RLCUG0610HY408212, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71000566, biển số xe 71C4-245.45.

- Trả cho Đặng Hoàng D các tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ 01 nón bảo hiểm màu trắng – đen, phía sau nón có chữ “NEWSTYLE”, có quai cài màu đen, kích thước 13cm x 25cm, đã qua sử dụng;

+ 01 bộ đồ loại thể thao, màu kem, gồm có: một áo thun có viền tay áo và phần lưng màu trắng, phía bên trái có chữ “BOSTORY CHILD”, kích thước 65cm x 83cm; một quần ngắn có viền ống quần màu trắng, trên quần có chữ “BOSTORY CHILD”, kích thước 50cm x 54cm, đồ đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13C, màu xanh, số seri 6HZ9KV6PJZ6LBM9, số Imei (khe 1): 860909070910246, số Imei (khe 2): 860909070910253, trên máy gắn sim +84765977501.

- Trả cho bị hại Huỳnh Thị Tuyết N 01 nón bảo hiểm màu xám, không có vành lưỡi trai, nón bị nứt bên trái theo hướng từ trước nhìn về sau, phía sau nón có chữ QUATEST2, có quai cài màu đen, kích thước 10cm x 23cm, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Huỳnh Thị Tuyết N yêu cầu Đặng Hoàng D bồi thường thiệt hại các khoản chi phí khám, chữa bệnh, thuốc: 3.000.000đồng; thiệt hại do mất ngày công lao động: 2.000.000đồng và tiền tổn thất tinh thần: 5.000.000đồng, tổng cộng các khoản chi N yêu cầu bồi thường là 10.000.000đồng, hiện D đã bồi thường xong chi N không có yêu cầu gì khác.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có mặt không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng họ là phù hợp quy định tại Điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung:

Theo lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời trình bày của bị hại và lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách sử dụng vũ lực nên vào ngày 13 tháng 7 năm 2025, tại ấp V, xã P, tỉnh Vĩnh Long, Đặng Hoàng D đã dùng một đoạn tuýp sắt, loại tròn, đường kính khoảng 04cm, dài khoảng 50cm đánh nhiều cái vào người và dùng tay bóp cổ của chị Huỳnh Thị Tuyết N, làm cho chị N bị sợ hãi, tê liệt tứ chi kháng cự để nhằm chiếm đoạt tài sản của chị N là một cái túi xách bên trong có các tài sản gồm: 14 hộp lông mi giả, 03 đồ cột tóc (cục độn tóc), 02 lược chải tóc, 01 máy duỗi tóc, 01 hộp khăn giấy ướt, 01 hộp phấn hồng, 01 bịt ngoái tai, 01 hộp keo vuốt tóc, 01 chai keo đỏ, 01 chai keo bạc, 01 bịch thun, 01 bộ dụng cụ ép tóc, 04 hộp phấn màu đỏ (chai gom đỏ), 01 kẹp tóc, 01 hộp phụ kiện tóc, 01 ví màu xanh, 01 tấm lót silicon, 01 sáp uốn tóc, 01 máy quạt cầm tay, 01 chai xịt muối, 01 cây lược sấy tóc được Hội đồng định giá tài sản xác định có giá trị là 1.257.000 đồng và số tiền mặt là 362.000đồng. Tổng giá trị tài sản mà D đã chiếm đoạt của chị N là 1.619.000đồng.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện

tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành. Đặng Hoàng D đã có hành vi dùng một đoạn tuýp sắt, loại tròn, đường kính khoảng 04cm, dài khoảng 50cm đánh nhiều cái vào người và dùng tay bóp cổ của chị Huỳnh Thị Tuyết N, là thủ đoạn nguy hiểm có thể gây tổn hại sức khỏe, tính mạng của N đây là tình tiết định khung hình phạt vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, việc truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, người phạm tội thành khẩn khai báo và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và được bị hại xin giảm nhẹ, miễn hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Do vào ngày 30/10/2025, bị hại Huỳnh Thị Tuyết N có đơn từ chối giám định thương tích do các thương tích mà bị cáo D gây ra đã hồi phục và không ảnh hưởng đến sức khỏe nên không có cơ sở xem xét truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù là rất nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý sợ hãi, bất an trong quần chúng nhân dân nhất là mỗi khi lưu thông trên đường vào ban đêm. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng không chịu sửa đổi.

Xét tính chất hành vi, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng mức phạt tù thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng lại có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận, riêng đối với tình tiết giảm nhẹ là chưa phù hợp vì vậy không được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng D phạm tội “*Cướp tài sản*”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng D 08 (T1) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 16/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về xử lý vật chứng.

- Ghi nhận **quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã thu giữ** và trao trả cho bị hại Huỳnh Thị Tuyết N các tài sản gồm: 01 túi xách, 14 hộp lông mi giả, 03 đồ cột tóc (cục độn tóc), 02 lược chải tóc, 01 máy duỗi tóc, 01 hộp khăn giấy ướt, 01 hộp phấn hồng, 01 bịt ngoái tai, 01 hộp keo vuốt tóc, 01 chai keo đỏ, 01 chai keo bạc, 01 bịch thun, 01 bộ dụng cụ ép tóc, 04 hộp phấn màu đỏ (chai gom đỏ), 01 kẹp tóc, 01 hộp phụ kiện tóc, 01 ví màu xanh (bên trong có 01 căn cước công dân số 083300012934 mang tên Huỳnh Thị Tuyết N; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 791208129746 mang tên Huỳnh Thị Tuyết N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 71004830, biển số 71C4-483.06) và số tiền 362.000đồng (gồm 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đồng và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000đồng).

- Trả cho Đặng Hoàng D các tài sản gồm:

+ 01 nón bảo hiểm màu trắng – đen, phía sau nón có chữ “NEWSTYLE”, có quai cài màu đen, kích thước 13cm x 25cm, đã qua sử dụng;

+ 01 bộ đồ loại thể thao, màu kem, gồm có: một áo thun có viền tay áo và phần lưng màu trắng, phía bên trái có chữ “BOSTORY CHILD”, kích thước 65cm x 83cm; một quần ngắn có viền ống quần màu trắng, trên quần có chữ “BOSTORY CHILD”, kích thước 50cm x 54cm, đồ đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13C, màu xanh, số seri 6HZ9KV6PJZ6LBM9, số Imei (khe 1): 860909070910246, số Imei (khe 2): 860909070910253, trên máy gắn sim +84765977501.

- Trả cho bị hại Huỳnh Thị Tuyết N 01 nón bảo hiểm màu xám, không có vành lưỡi trai, nón bị nứt bên trái theo hướng từ trước nhìn về sau, phía sau nón có chữ QUATEST2, có quai cài màu đen, kích thước 10cm x 23cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter 149cc, màu sơn trắng – đen – đỏ, biển số 71C4-245.45, số máy G3D4E427321, số khung RLCUG0610HY408212, tình trạng đã qua sử dụng.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 71000566, biển số xe 71C4-245.45.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6-Vĩnh Long với *Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V.*

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị hại Huỳnh Thị Tuyết N đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại là 10.000.000đồng và không có yêu cầu gì khác.

3. Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đặng Hoàng D phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 6-Vĩnh Long (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Công an xã Phú Phụng, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Phú Phụng, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Chí Cường